

Số: 102/2020/QĐST-DS

Cai Lậy, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 282/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T.**

Địa chỉ: Số A, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hùng A** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Nhật Q** – Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Quang: Ông **Nguyễn Quốc K** – Chuyên viên Xử lý nợ, thuộc công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng T.

Địa chỉ: Tầng A, số B, đường T, phường D, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Văn Q**, sinh năm 1976.

Bà **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Phan Mỹ D**, sinh năm 2004.

2. **Phan Trung N**, sinh năm 2008.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật của Mỹ D và Trung N: Ông **Phan Văn Q**, sinh năm 1976 và bà **Lê Thị Mỹ T**, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ:* Ông Phan Văn Q và bà Lê Thị Mỹ T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền vốn vay theo hợp đồng tín dụng số TGG201429/HĐTD ngày 14/10/2014 là 71.440.000 đồng và lãi phát sinh là 13.253.535 đồng (tạm tính đến ngày 30/6/2020) và số tiền vốn vay theo hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số

TGG201855798450/HĐTD ngày 04/9/2018 là 186.194.230 đồng và lãi phát sinh là 25.026.691 đồng (tạm tính đến ngày 30/6/2020). Cộng chung tiền vốn và tiền lãi của hợp đồng tín dụng số TGG201429/HĐTD ngày 14/10/2014 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số TGG201855798450/HĐTD ngày 04/9/2018 là 277.914.456 đồng (bao gồm nợ gốc là: 239.634.230 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 30/6/2020 là: 38.280.226 đồng). Trả vào ngày 08/9/2020.

Trong trường hợp đến thời hạn thi hành án, ông Phan Văn Q và bà Lê Thị Mỹ T không trả số tiền trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kê biên tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số TGG201429/HĐBĐ ngày 15/10/2014 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp lần 01 ngày 07/9/2018 để đảm bảo thi hành án.

Ông Phan Văn Q và bà Lê Thị Mỹ T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng số TGG201429/HĐTD ngày 14/10/2014 và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số TGG201855798450/HĐTD ngày 04/9/2018, tiền lãi được tính từ ngày 1/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Khi ông Phan Văn Q và bà Lê Thị Mỹ T thanh toán xong khoản nợ trên, Ngân hàng T có trách nhiệm xóa thế chấp và trả lại tài sản thế chấp cho ông Phan Văn Q và bà Lê Thị Mỹ T theo hợp đồng thế chấp số TGG201429/HĐBĐ ngày 15/10/2014 và hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp lần 01 ngày 07/9/2018.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phan Văn Q và bà Lê Thị Mỹ T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.947.861 đồng.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng T 6.809.821 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005587 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thúy